|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |
| Tiết theo PPCT: |  |

**BÀI 1: TAM GIÁC ĐỀU. HÌNH VUÔNG. LỤC GIÁC ĐỀU**

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được tam giác đều, đặc điểm về cạnh và góc của tam giác đều.

- Vẽ được tam giác đều bằng eke, thước và compa khi biết độ dài cạnh.

- Nhận biết được hình vuông, đặc điểm về cạnh, đường chéo và góc của hình vuông.

- Vẽ được hình vuông biết độ dài cạnh bằng eke.

- Viết được các công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông.

- Vận dụng được các công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông để giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

- Nhận biết được lục giác đều, tính chất về cạnh, đường chéo và góc của lục giác đều.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nêu được các đặc điểm của tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, viết được các công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng, ê ke, compa để đo độ dài cạnh, kiểm tra góc vuông, vẽ hình vuông, tam giác đều.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được các đặc điểm của hình tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình thành các công thức tính chu vi và diện tích của hình vuông; vận dụng được các công thức để tính chu vi, diện tích của hình vuông và giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng nhóm, kéo thủ công, 3 que diêm bằng nhau.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Kích thích sự tập trung của học sinh, bước đầu nhận diện các hình.

**b) Nội dung:** Quan sát hình ảnh các kệ gỗ treo tường, gạch lát nền, bàn cờ vua, bánh chưng và cho biết chúng có hình gì.

**c) Sản phẩm:** Tên các hình (tam giác đều, hình vuông, lục giác đều).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chiếu slide một số hình ảnh trong thực tế. Em hãy quan sát các hình ảnh trên màn chiếu và cho biết chúng có hình gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và nêu tên các hình (cá nhân).  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Mỗi hình ảnh GV yêu cầu khoảng 2 HS trả lời miệng.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS (HS có thể không trả lời được hình c) và chuẩn hóa:  a) Tam giác đều.  b) Hình vuông  c) Lục giác đều.  d) Hình vuông  - GV đặt vấn đề vào bài mới: trong bài học này chúng ta sẽ nhận biết và khám phá các đặc điểm và cách vẽ của tam giác đều, hình vuông, lục giác đều; công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông. | |  |  | | --- | --- | | Hình a | Hình b | | 25 Mẫu gạch lục giác ốp tường, lát nền Đẹp - Giá rẻ nhất 2021  Hình c | Hình d |   a) Tam giác đều.  b) Hình vuông  c) Lục giác đều.  d) Hình vuông |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Nhận biết tam giác đều** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được tam giác đều, nêu được các đặc điểm về các cạnh và góc của tam giác đều.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1, 2 trong SGK trang 93.

- Nêu nhận xét về đặc điểm của tam giác đều  trong hình 2.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 1, 2 trong SGK trang 93.

- Đặc điểm về 3 cạnh của tam giác đều trong hình 2.

- Đặc điểm của tam giác đều bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS dùng 3 que diêm bằng nhau xếp thành 1 hình tam giác và nêu nhận xét về độ dài 3 cạnh của tam giác này.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Cá nhân HS xếp hình và nêu nhận xét.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi đại diện 1 số HS báo cáo kết quả.  - HS khác thảo luận, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1. Giới thiệu tam giác vừa xếp được như trên là tam giác đều. | **I. Tam giác đều.**  **1. Nhận biết tam giác đều.**    **\* Nhận xét:**  Tam giác đều  có:  - Ba cạnh bằng nhau  .  - Ba góc ở các đỉnh , ,  bằng nhau.  **\* Chú ý:** Trong hình học nói chung, tam giác nói riêng, các cạnh bằng nhau (hay các góc bằng nhau) thường được chỉ rõ bằng cùng một kí hiệu. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2.  a) Gấp tam giác  sao cho cạnh  trùng với cạnh  đỉnh  trùng vớỉ đỉnh *(Hình 3a).*  *So* sánh cạnh  và cạnh ; góc  và góc  b) Gấp tam giác đều sao cho cạnh trùng với cạnh , đỉnh  trùng với đỉnh  *(Hình 3h).*  So sánh cạnh  và cạnh ; góc  và góc  - Rút ra mối quan hệ giữa ba cạnh và giữa ba góc ở đỉnh tam giác đều.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện gấp hình và rút ra nhận xét.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét, chốt lại các đặc điểm cạnh và góc của tam giác đều; nêu chú ý cách kí hiệu cạnh, góc bằng nhau trong hình học. |

**Hoạt động 2.2: Vẽ tam giác đều** (12 phút)

**a) Mục tiêu:** HS sử dụng được thước và compa để vẽ tam giác đều khi biết độ dài cạnh.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung ví dụ 1 trong SGK trang 94.

- Làm bài áp dụng 1 trong SGK trang 94.

**c) Sản phẩm:**

- Hình vẽ tam giác đều  có độ dài cạnh bằng .

- Các bước vẽ tam giác đều khi biết 1 cạnh bằng thước và compa.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV nêu ví dụ 1 SGK trang 94, hướng dẫn các bước vẽ tam giác đều  biết độ dài cạnh bằng bằng thước và compa như SGK. Yêu cầu HS quan sát GV thực hiện, kết hợp đọc hướng dẫn trong SGK để vẽ hình vào vở.  - Nêu 4 bước vẽ tam giác đều (SGK trang 94).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS quan sát GV thực hiện các bước vẽ trên bảng, đọc thêm hướng dẫn trong SGK và vẽ hình vào vở.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện các thao tác vẽ trong vở.  - HS nêu 4 bước tam giác đều .  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV lựa chọn cả hình vẽ tốt và chưa tốt chiếu lên màn chiếu để HS quan sát, nhận xét.  - HS quan sát, nhận xét và tự kiểm tra lại các đặc điểm về cạnh của tam giác đều.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhấn mạnh lại dụng cụ sử dụng là thước và compa, yêu cầu cần đạt với hình vẽ tam giác đều (thỏa mãn các đặc điểm của tam giác đều).  - GV chốt lại 4 bước vẽ tam giác đều  như SGK trang 94. | **2. Vẽ tam giác đều**  **\* HĐ3: Vẽ tam giác đều bằng thước và compa khi biết độ dài cạnh.**  **- Ví dụ 1:** Vẽ tam giác đều  có độ dài cạnh bằng .      - Các bước vẽ: SGK trang 94. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 1 vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Hãy dùng thước và compa vẽ tam giác đều  có độ dài cạnh bằng 4cm.  - Gọi 1 HS lên bảng vẽ hình.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS nhận xét hình vẽ trên bảng, kiểm tra chéo hình vẽ trong vở của nhau.  - GV chiếu thêm 2 hình vẽ ở vở HS (tốt và chưa tốt) yêu cầu HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét tính chính xác, tính thẩm mỹ của hình vẽ, đánh giá mức độ thực hiện thành thạo các thao tác vẽ hình của HS. | **- Áp dụng 1:**  Hãy dùng thước và compa vẽ tam giác đều  có độ dài cạnh bằng 4cm. |

**Hoạt động 2.3: Nhận biết hình vuông** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình vuông, nêu được các đặc điểm về cạnh, đường chéo và góc của hình vuông.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 93.

- Nêu nhận xét về đặc điểm của hình vuông trong hình 5.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 4 trong SGK trang 94.

- Đặc điểm về cạnh, đường chéo của hình vuông trong hình 5.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 4 theo nhóm bàn 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhóm làm hoạt động 4 trong SGK.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm hoàn thành nhanh nhết lên trình bày.  - HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả hoạt động của hoạt động 4.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm. | **II. Hình vuông**  **1. Nhận biết hình vuông**    a) Độ dài các cạnh ; ; ;  bằng nhau.  b) 2 cạnh đối  và  song song với nhau.  2 cạnh đối  và  song song với nhau.  c) Độ dài 2 đường chéo  và  bằng nhau.  d) Bốn góc ở các đỉnh ; ; ;  đều là góc vuông |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Bằng cách sử dụng thước thẳng có chia đơn vị, ê ke và, hãy kiểm tra xem hình vuông trong hình 6 SGK trang 95 có các đặc điểm tương tự hình vuông trên hay không.  - Đọc nhận xét về các đặc điểm của hình vuông trong SGK trang 95.  - Nêu khái quát với hình vuông bất kì.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các thao tác với thước thẳng có chia đơn vị và ê ke để kiểm tra xem hình vuông trong hình 6 SGK trang 95 có các đặc điểm tương tự hình vuông  trong hình 5 hay không.  - Đọc nhận xét về các đặc điểm của hình vuông trong SGK trang 95 rồi nêu khái quát với hình vuông bất kì.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả kiểm tra đặc điểm của hình vuông, 2 HS đọc nhận xét trong SGK và khoảng 3 HS nêu khái quát.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại các đặc điểm của hình vuông như SGK trang 95, khái quát với hình vuông bất kì. | **Nhận xét**: Hình vuông  có:  + Bốn cạnh bằng nhau:    + Hai cạnh đối  và ;  vàsong song với nhau.  + Hai đường chéo bằng nhau:    + Bốn góc ở các đỉnh , , ,  là góc vuông.  \* **Khái quát:** Hình vuông có:  + Bốn cạnh bằng nhau.  + Hai cạnh đối song song với nhau.  + Hai đường chéo bằng nhau.  + Bốn góc ở các đỉnh là góc vuông. |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút):

- Ghi nhớ các đặc điểm nhận biết; cách vẽ tam giác đều bằng thước và compa khi biết độ dài cạnh; đặc điểm nhận biết tam giác đều

- Làm bài tập sau: Vẽ tam giác đều  có độ dài cạnh bằng .

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước toàn bộ nội dung phần 2,3 mục II và mục III, vẽ sáu miếng phẳng hình tam giác đều có kích thước bằng nhau.

* Làm bài tập nhóm, tiết sau báo cáo: Vẽ bằng eke hình vuông  có cạnh là 7 cm, nêu các bước vẽ.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu cách vẽ hình vuông, chu vi và diện tích hình vuông**

(25 phút)

**a) Mục tiêu:**HS biết các bước vẽ hình vuông bằng eke. HS biết sử dụng được ê ke để vẽ hình vuông khi biết độ dài cạnh. Nêu lại được công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.

**b) Nội dung:**

- Báo cáo kết quả bài tập nhóm được giao từ tiết trước.

- Nghiên cứu nội dung ví dụ 2 trong SGK trang 95.

- Nghiên cứu nội dung phần 3 trong sgk trang 95.

- Làm bài áp dụng 2 trong SGK trang 95.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài tập nhóm được giao từ tiết trước.

- Các bước vẽ hình vuông biết độ dài hai cạnh bằng ê ke.

- Công thức tính chu vi, diện tích hình vuông cạnh a.

- Hình vẽ hình vuông  có cạnh bằng 6 cm và tính chu vi diện tích hình vuông đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của Gv và HS** | **Nội dung** |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 1:**   * HĐ nhóm kĩ thuật ***“Phòng tranh”:***Yêu cầu các nhóm treo sản phẩm bài tập đã giao tiết trước:Vẽ bằng eke hình vuông có cạnh là 7 cm, nêu các bước vẽ. (gv cho các nhóm 2 phút để chuẩn bị). * Trả lời câu hỏi: nêu các bước vẽ hình vuông cạnh là 7cm bằng eke. * Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài áp dụng 2 trong SGK trang 95vẽ bằng eke hình vuông  có cạnh là 6 cm.   **HS thực hiện nhiệm vụ 1:**   * Các nhóm trưng bày sản phẩm và cùng tham quan phòng tranh của nhóm khác. Các nhóm cử đại diện thuyết trình phòng tranh của nhóm mình khi các bạn đến tham quan. * Sau 5 phút tham quan phòng tranh các nhóm trở về vị trí suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV. * Vẽ bằng eke hình vuông  có cạnh là 6 cm vào vở.   **Báo cáo, thảo luận 1:**   * Yêu cầu 1 học sinh nêu các bước vẽ hình vuông cạnh là 7cm bằng eke. * Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài áp dụng 2. * Các học sinh khác nhận xét, bổ sung.   - GV lựa chọn cả hình vẽ tốt và chưa tốt chiếu lên màn chiếu để HS quan sát, nhận xét.  - HS quan sát, kiểm tra và sửa lại nếu sai.  **Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhấn mạnh lại dụng cụ sử dụng là eke, yêu cầu cần đạt với hình vẽ hình vuông (thỏa mãn các đặc điểm của hình vuông).  - GV chốt lại 4 bước vẽ hình vuông  như SGK.  - GV nhận xét cách vẽ, tính thẩm mĩ, chính xác của hình vẽ. | **2. Vẽ hình vuông.**   * Các bước vẽ bằng eke hình vuông ABCD có cạnh là 7 cm.   **C:\Users\Administrator\Downloads\a09998160341f71fae50.jpg**  **C:\Users\Administrator\Downloads\c0fa7370e8271c794536.jpg**  *Áp dụng 2: (sgk-T95)* |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 2:**   * Nghiên cứu SGK và nêu công thức tính chu vi, diện tích hình vuông có cạnh là a.   **HS thực hiện nhiệm vụ2:**   * HS nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi   **Báo cáo, thảo luận 2:**   * Yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ nêu công thức. * HS lắng nghe, nhận xét.   **Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại công tính chu vi, diện tích hình vuông. | **3. Chu vi và diện tích hình vuông.**    Chu vi:  Diện tích: |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 3:**   * Yêu cầu HS hđ cá nhân làm ví dụ 1. * Yêu cầu HS hđ nhóm làm ví dụ 2.   **HS thực hiện nhiệm vụ 3:**   * HS hđ thực hiện các yêu cầu. * Tổ chức hđ nhóm làm ví dụ 2.   **Báo cáo, thảo luận 3:**   * Yêu cầu 1 HS lên bảng tính chu vi diện tích hình vuông EGIH. * Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả ví dụ 2. * HS quan sát, nhận xét.   **Kết luận, nhận định 3:**  **-**GV nhận xét tính chính xác chu vi, diện tích.  - GV chốt lại cách tính chu vi, diện tích hình vuông. | *Ví dụ 1:* Tính chu vi diện tích hình vuông EIGH vừa vẽ ở trên.  *Giải:*  Chu vi là:  Diện tích là:  *Ví dụ 2:* Tính chu vi của hình vuông tạo bởi bốn viên gạch lát nền hình vuông có cạnh là 80cm.  Giải  Cạnh hình vuông:    Chu vi:  Diện tích: |

**Hoạt động 2.5: Tìm hiểu lục giác đều** (17 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được hình lục giác đều, biết được tính chất về cạnh, đường chéo chính của lục giác đều.

**b) Nội dung:**

- Nghiên cứu, thực hiện HĐ 6,7 trong SGK ( trang 95)

**c) Sản phẩm:**

- Ghép hình lục giác đều từ 6 tam giác đều có cạnh bằng nhau.

- Tính chất cạnh và đường chéo chính của lục giác đều.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **GV giao nhiệm vụ học tập**   * Hãy ghép sáu miếng phẳng hình tam giác đều có cạnh bằng nhau để tạo thành hình lục giác*.* Hình lục giác đó gọi là hình lục giác đều. * Vẽ đường viền xung quanh sáu cạnh của hình lục giác đều ta được lục giác đều và đặt lên các đỉnh của lục giác đều đó là .   - So sánh các cạnh  - Nhận xét về các đường chéo chính  - Nhận xét về mỗi gócở đỉnh  **HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 6 em.  **GV hỗ trợ:**  Thế nào là đường chéo chính?  Ba đường chéo chính giao nhau tại điểm nào?  Khi so sánh các góc tại các đỉnh cần chú ý tới mỗi góc của tam giác đều.  **Báo cáo, thảo luận**  HS đại diện nhóm lên bảng báo cáo kết quả.  HS khác thảo luận nhận xét.  **Kết luận, nhận định**  GV: Hướng dẫn HS nhận xét, chốt lại kiến thức về lục giác đều.  Lục giác đều *ABCDEG* ở *Hình 8* có:   * Sáu cạnh bằng nhau: * Ba đường chéo chính cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường; * Ba đường chéo chính bằng nhau:   Sáu góc ở các đỉnh bằng nhau. | **III. Lục giác đều.**    Quan sát lục giác đều  ta thấy:  a) Các tam giác  là tam giác đều nên các cạnh  có độ dài bằng nhau.  Các đường chéo chính  cắt nhau tại điểm ***.***   * Các đường chéo chính  có độ dài gấp đôi độ dài cạnh tam giác đều nên chúng bằng nhau   Mỗi góc ở đỉnh của lục giác đều  đều gấp đôi góc của một tam giác đều nên chúng bằng nhau. |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút):

- Ghi nhớ các đặc điểm nhận biết và các yếu tố về cạnh, đường chéo của hình vuông, hình lục giác đều; cách vẽ hình vuông bằng eke khi biết độ dài cạnh; công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông; ôn lại các bài tập đã làm trên lớp.

- Làm bài tập 1,2,3,4 trong SGK – T 96, 97.

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước toàn bộ nội dung mục III. Lục giác đều trang 96.

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (40 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS biết áp dụng các kiến thức đã học để giải bài tập, giải quyết các tình huống thực tiễn, biết vận dụng kiến thức tính độ dài cạnh hình vuông khi biết chu vi hoặc diện tích, biết chọn lựa phương án phù hợp với thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Làm bài tập 1, 2, 3.

**c) Sản phẩm:**Kết quả bài tập 1,2, 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 1**  Yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân làm bài tập 1.  **HS Thực hiện nhiệm vụ 1**  Hs cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  **Báo cáo thảo luận 1**  Gv yêu cầu 2 HSđứng tại chỗ báo cáo kết quả.  HS khác nhận xét.  **Kết luận, nhận định 1**  GV: Hướng dẫn HS nhận xét, sửa lại các ý sai để được khẳng định đúng. | **Bài tập 1:**Đúng điền Đ, sai điền S vào các khẳng định sau:  a) Tam giác đều có ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau.  b) Tam giác đều có cạnh là  thì chu vi là .  c) Lục giác đều có cạnh là thì chu vi là .  d) Trong lục giác đều các đường chéo bằng nhau.  e) Hình vuông có cạnh là 5m thì diện tích là .  f) Cho lục giác đều *.*  Các đường chéo chính  cắt nhau tại điểm  thì  **Giải:**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | d | e | f | | **Đ** | **Đ** | **Đ** | **S** | **S** | **Đ** | |
| **GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu học sinh làm bài tập 2,3  **HS Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động nhóm đôi làm bài tập 2  - HS hoạt động nhóm làm bài tập 3  **Báo cáo thảo luận**  - Gv yêu cầu 2 HSđứng tại chỗ báo cáo kết quả bài tập 2  - Yêu cầu các nhóm treo kết quả bài tập 3 tại góc họctập của nhóm để cả lớp cùng theo dõi.  - HS khác nhận xét.  **Kết luận, nhận định**  GV: nhận xét cách trình bày của các nhóm, chốt kết quả. | **Bài tập 2: (SGK- T97)**  *Giải :*  Phần vườn trồng rau là một hình vuông có cạnh dài:  a) Diện tích phần vườn trồng rau là :  b) Chu vi phần vườn trồng rau là:  Độ dài hàng rào là:  **Bài tập 3:** Nhà bạn An muốn làm phòng khách hình vuông có diện tích .  a) Nhà bạn An nên chọn loại gạch hình vuông nào sau đây để lát phòng khách sao cho không phải cắt gạch:  Loại I: cạnh 50cm.  Loại II: cạnh 60cm.  Loại III: cạnh 80cm.  b) Giá mỗi mét vuông gạch nhà bạn An chọn lát ở ý a là 115000 đồng. Em hãy tính số tiền mà nhà bạn An cần để lát gạch phòng khách.  *Giải:*  a) Từ đề bài cho ta thấy phòng khách nhà bạn An là hình vuông có cạnh là: .Ta thấy  không dư.  dư 0,2.  dư 0,2. Do đó nhà bạn An nên chọn gạch loại 50cm để không phải cắt gạch.  b) Số tiền mà nhà bạn An cần để lát gạch phòng khách là  đồng. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết tam giác đều, hình vuông, lục giác đều trong cuộc sống; vận dụng các kiến thức để giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS.

**b) Nội dung:**

- Giải quyết bài toán thực tiễn.

- Thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 ngoài giờ học giải quyết bài toán thực tiễn: Cho biết một bức tường hình vuông có cạnh là 4m. Để lát kín bức tường cần sử dụng bao nhiêu viên gạch hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là . (chỉ dùng những viên gạch nguyên vẹn và coi mạch vữa không đáng kể)?

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**GV giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ các đặc điểm nhận biết; cách vẽ; công thức tính chu vi, diện tích hình vuông.

- Làm bài tập sau: Kể tên ít nhất 5 vật thể trong gia đình em có dạng hình tam giác đều hoặc hình vuông, lục giác đều lựa chọn một trong số các vật thể đó để tính chu vi và diện tích.

- Chuẩn bị bài mới: đọc trước toàn bộ bài hình chữ nhật, hình thoi.